

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 03-4-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Tinh

Ông Nguyễn Thành Khoang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2024/TLHS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Phú Q, sinh năm 2003 tại Long An; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và C ở hiện nay: Ấp L, xã V, huyện V, tỉnh Long An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Nguyễn Hồng C1; Mẹ: Đinh Thị N; Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/9/2021 bị Trưởng Công an thị trấn V xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 25/11/2021 Chủ tịch UBND xã V có quyết định số 1007/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời gian 03 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 03/12/2023 bị Trưởng Công an xã V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2023 đến ngày 06/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Bà Dương Ngọc Chói E, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

2. Bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

3. Bà Đinh Thị N, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

4. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

5. Ông Tống Hoàng M, sinh năm 1954. Địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/12/2023 bà Dương Ngọc C2 Em điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 63AC-00340 đến nhà con gái ruột tên Võ Thị Kim T ở ấp L, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Bà E dựng xe mô tô ngoài sân nhà bà T. Khoảng 11 giờ cùng ngày Nguyễn Văn Phú Q sau khi đã uống rượu, Q đi bộ về ngang nhà chị T nhìn thấy xe mô tô 63AC-00340 đang dựng ngoài sân, trên xe có gắn chìa khóa, không ai trông giữ tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Q quan sát thấy phía sau nhà chị T có hai người đang làm việc nhà, không chú ý đến xe mô tô nên lén lút dẫn xe ra lộ (cách vị trí xe dựng khoảng 02m) mở khóa, đề máy chạy ra hướng đường tỉnh lộ 831B, lúc này Trần Văn H (chồng chị T) đang làm việc nhà phía sau nhìn ra lộ thấy Q điều khiển xe mô tô nhưng nghĩ là xe của Q. Q điều khiển xe mô tô đến quán T1 thuộc ấp S, xã V, huyện V (cách nơi lấy trộm khoảng 5Km) để nhờ anh H1 con ông Tống Hoàng M bán xe lấy tiền tiêu xài, nhưng anh H1 đang ngủ trưa, Q dựng xe mô tô rồi vào nhà ông M ngủ luôn. Chị T về nhà không nhìn thấy xe mô tô của bà E nên hỏi anh H, anh H nghi ngờ Q lấy trộm nên dùng xe mô tô chạy tìm Q nhưng không gặp. Anh H đến nhà của Q gặp bà Đinh Thị N (mẹ của Q) và anh Nguyễn Văn Đ (anh của Q) để nói việc nghi ngờ Q lấy trộm xe mô tô của bà E.

Bà Đinh Thị N bảo Nguyễn Văn Đ đi tìm Q về. Anh Đ đến quán T1 thấy Q đang ngủ, xe mô tô biển số 63AC-00340 đang dựng ngay dốc lên nhà trên của quán T1. Anh Đ gọi Q về trả xe mô tô cho bà E, Q trả lời “Tao xin rồi” rồi ngủ tiếp. Anh Đ lấy xe mô tô biển số 63AC- 00340 về trả cho bà E nhưng bà E không có nhà nên đã giao nộp xe mô tô cho Công an xã V.

Khoảng 16 giờ cùng ngày Q thức dậy hỏi ông Tống Hoàng M xe mô tô biển số 63AC-00340 đâu thì ông M nói mẹ và anh của Q đến lấy về rồi. Lúc 13 giờ ngày 03/12/2023 Q đến Công an xã V đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 142/KL-HĐĐG ngày 06/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Long An kết luận: Giá trị của 01 xe mô tô biển số 63AC-00340; nhãn hiệu: WAYEC; màu đen-xám; số khung: 7UMB1115799; số máy: 139FMB115799 tại thời điểm ngày 02/12/2023 có giá là 2.600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSVH ngày 14/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Phú Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Phú Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Phú Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất nội dung Cáo trạng, tội danh, không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, những người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo phù hợp với Cáo trạng, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ nơi xảy ra vụ việc, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá, lời khai của bị hại, những người làm chứng cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 02/12/2023, tại ấp L, xã V, huyện V, tỉnh Long An, Nguyễn Văn Phú Q đã lén lút lấy trộm một xe mô tô biển số 63AC-00340 có giá trị 2.600.000 đồng của bà Dương Ngọc C2 Em. Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 03/12/2023, Nguyễn Văn Phú Q đã đến Công an xã V đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[3] Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, giá trị tài sản trộm cắp với số tiền 2.600.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 10/CT-VKSVH ngày 14/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, cần xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo khi áp dụng hình phạt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, lần phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi Công an xã V tiếp nhận nguồn tin về tội phạm vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 02/12/2023 thì bị cáo đã ra đầu thú vào lúc 13 giờ ngày 03/12/2023, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và xét tính chất hành vi của bị cáo cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tính chất phòng ngừa chung cho xã hội nên lời đề nghị hình phạt tù của Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho người bị hại chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 63AC-00340 là đúng quy định.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Phú Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Phú Q 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 03/12/2023.

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (03/4/2024) để bảo đảm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Phú Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The